

Chữ Hiếu trong dòng chảy đời sống hiện đại

ISSN: 2734-9195 08:25 04/09/2025

Hiếu không phải là một khái niệm cũ kỹ, đem cất trong viện bảo tàng của đạo đức. Hiếu là mạch sống, là hơi thở, là tiếng nói âm thầm nhưng thiết tha vang vọng qua bao thế hệ.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Thiện Hạnh**

Phó Viện trưởng Phân viện NCPHVN tại Hà Nội

Tóm tắt

Chữ Hiếu trong dòng chảy văn hóa Á Đông được xem như viên ngọc quý của đạo làm người, được các hệ tư tưởng lớn mài giũa qua hàng ngàn năm lịch sử. Từ những trang kinh điển cổ xưa đến cuộc sống hiện đại hôm nay, giá trị này vẫn tỏa sáng như ngọn đèn dẫn lối cho bao thế hệ.

Trong Nho giáo, chữ Hiếu được nâng lên thành “*đức chi bản*” - gốc rễ của mọi đức hạnh. Khổng Tử đã hệ thống hóa thành năm tầng bậc từ đơn giản đến cao siêu, mà đỉnh cao là “*đại hiếu*” - không chỉ phụng dưỡng cha mẹ mà còn làm rạng danh tổ tiên. Mạnh Tử lại mở rộng biên độ của lòng hiếu thảo ra toàn xã hội qua tư tưởng “*lão ngô lão*”, dạy người ta biết yêu cha mẹ mình rồi đến cha mẹ người khác.

Phật giáo đem đến cách tiếp cận sâu sắc hơn về chữ Hiếu qua lăng kính nhân quả luân hồi. Câu chuyện Mục Kiền Liên cứu mẹ trong kinh Vu Lan trở thành bài học cảm động về đạo hiếu vượt không gian thời gian. Đức Phật dạy báo hiếu không chỉ ở đời này mà còn qua nhiều kiếp, không chỉ bằng vật chất mà quan trọng hơn là giúp cha mẹ giác ngộ chân lý.

Lão giáo với tinh thần “*vô vi*” lại cho ta bài học về lòng hiếu thảo tự nhiên như dòng nước chảy. Chữ Hiếu trong Đạo Đức Kinh không cần đến những quy tắc phức tạp, mà là sự thuận theo lẽ trời đất, là tình yêu thương không điều kiện, là sự hòa hợp giữa con cái và cha mẹ như âm dương hài hòa.

Cả ba truyền thống lớn này, dù khác nhau về phương pháp nhưng đều gặp nhau ở điểm chung: coi Hiếu là đạo lớn của trời đất, là món nợ thiêng liêng mà mỗi người cần trả trong đời. Ngày nay, khi xã hội biến đổi không ngừng, những bài học ấy vẫn còn nguyên giá trị, chỉ cần chúng ta biết cách ứng dụng linh hoạt cho phù hợp với nhịp sống hiện đại.

Từ khóa: Hiếu đạo, minh triết, tam giáo, Ngũ luân, Khổng Tử, Mạnh Tử, đại hiếu, Vu Lan, tứ ân, nghiệp báo, Vô vi, Đạo Đức kinh, thuận tự nhiên, Truyền thống, hiện đại, ứng dụng, giá trị cốt lõi.

1. Giới thiệu

Từ ngàn xưa, chữ “*Hiếu*” đã trở thành gốc rễ của đạo làm người trong văn hóa phương Đông, đặc biệt là trong truyền thống dân tộc Việt Nam. “*Hiếu vi bốn*”, hiếu là căn bản, là lời dạy quen thuộc mà mỗi người con được nhắc nhở từ thuở thơ ấu.

Trong dòng chảy không ngừng của cuộc sống hiện đại, khi nhịp sống ngày càng trở nên hối hả và những giá trị vật chất dường như đang lấn át các chuẩn mực tinh thần, chữ “*Hiếu*” là nền tảng **đạo đức** ngàn đời của dân tộc Á Đông, hiện đang đứng trước những thách thức chưa từng có. Từ xa xưa, các bậc thánh hiền đã dạy: “*Hiếu vi vạn hạnh chi tiên*” (Hiếu là đầu trong muôn hạnh), thế nhưng ngày nay, liệu lòng hiếu thảo có còn giữ được vị trí thiêng liêng ấy trong tâm thức mỗi người?

Trong nhịp sống gấp gáp hôm nay, khi những bữa cơm gia đình dần trở thành khoảnh khắc hiếm hoi, khi tiếng gọi “*Ba ơi! Mẹ ơi!*” đôi khi bị lấn át bởi tiếng chuông điện thoại, ta chợt giật mình tự hỏi: Phải chăng ta đang đánh rơi điều gì đó quý giá? Những đôi tay nâng niu cha mẹ già ngày nào, giờ vùi vả trên bàn phím. Những đôi chân từng quỳ bên giường bệnh, nay mãi miết chạy theo những cuộc hẹn. Nhưng kỳ lạ thay, trong sâu thẳm mỗi người Việt, chữ Hiếu vẫn âm thầm cháy như ngọn lửa thiêng không bao giờ tắt.

Đó không phải là những nghi thức cúng bái xa xôi, mà là ánh mắt ấm áp khi mẹ về già, là bàn tay nắm lấy cha khi sang đường, là sự nhẫn nại lắng nghe những câu chuyện lặp đi lặp lại của ông bà. Chữ Hiếu hôm nay không cần phải là những mâm cao cỗ đầy, không đòi hỏi những lễ vật sang trọng. Đôi khi, nó giản dị chỉ là chiếc khăn ấm đắp cho mẹ đêm đông, là tin nhắn “*Con nhớ ba mẹ*” gửi về quê, là buổi chiều cuối tuần ngồi nghe cha kể chuyện ngày xưa... Như lời người xưa nhắn gửi: “*Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ. Gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha*”. Chữ Hiếu chính là sợi dây vô hình nối kết quá khứ - hiện tại - tương lai, là món nợ thiêng liêng mà mỗi chúng ta đều mang theo suốt

cuộc đời.

Nhưng giữa dòng xoáy hiện đại, khi tốc độ cuộc sống tăng nhanh, giá trị vật chất lên ngôi, thì chữ hiếu là một chữ đầy nghĩa tình, đang dần bị phai nhạt, thậm chí bị hiểu sai. Vậy làm thế nào để giữ gìn, phát huy tinh thần hiếu đạo trong thời đại mới?

2. Gốc rễ chữ hiếu trong truyền thống Phật giáo, nho giáo và Lão giáo

2.1. Chữ Hiếu trong Phật giáo

Phật giáo, tuy đặt trọng tâm ở giải thoát, nhưng lại đặc biệt đề cao hiếu hạnh. Trong kinh Nhẫn Nhục (thuộc Kinh Tập Bảo Tạng), đức Phật dạy: *“Phụ mẫu tại tiền như Phật tại thế.”* (Cha mẹ hiện tiền ví như Phật còn tại thế). Hoặc trong Đại Tạng Kinh ghi lại lời Phật dạy: *“Phụng dưỡng cha mẹ là phúc điền vô thượng”*[1] Câu nói ngắn mà sâu, nâng vai trò cha mẹ ngang với chư Phật, nhấn mạnh rằng phụng dưỡng cha mẹ không khác gì phụng sự Phật.

Thái độ ấy không chỉ là báo ân sinh thành, mà còn là một hành động tu tập đầy từ bi và trí tuệ. Trong Kinh Báo Ân Cha Mẹ (Phật thuyết phụ mẫu ân trọng nan báo kinh), đức Phật mô tả mười ân đức[2] sâu nặng của cha mẹ, từ khi hoài thai đến khi nuôi lớn, từng hành vi đều thấm đẫm tình thương vô điều kiện.

Trong kinh Vu Lan, Mục Kiền Liên cứu mẹ thoát khỏi địa ngục nhờ công đức chí hiếu: *“Ai muốn báo hiếu cha mẹ, nên cúng dàng Tam Bảo, làm phúc phóng sinh”*[3] và Thiền Sư Thích Nhất Hạnh cũng nhấn mạnh: *“Hiếu không chỉ là nuôi dưỡng cha mẹ về vật chất, mà còn là sự có mặt, lắng nghe và thương yêu”*[4] Phật dạy: *“Dù có công cha mẹ đi khắp thế gian, đổ máu mà báo, cũng chưa thể đáp hết ân đức sinh thành”*[5] Ý kinh cho thấy lòng hiếu thảo không chỉ là một biểu hiện đạo đức xã hội, mà còn là một phần thiết yếu trong con đường hành đạo.

Đối với người Phật tử tại gia, phụng dưỡng cha mẹ là một trong năm giới: *“Không bất hiếu với cha mẹ”* được xếp trước cả giới sát sinh. Ngay cả trong Luật Tỳ kheo (Vinaya), khi một tu sĩ muốn hoàn tục để chăm sóc cha mẹ già yếu, thì điều đó vẫn được xem là hành động chính đáng và hợp đạo. Luật Tứ Phần chép: *“Nếu cha mẹ không người nương tựa, tỳ kheo có thể xả y hoàn tục để phụng dưỡng, đó là hiếu hạnh.”*[6] Trong kinh Thiện sinh, đức Phật dạy: *“Phụng dưỡng cha mẹ là phúc đức lớn nhất”*[7] Phật giáo xem việc chăm sóc cha mẹ không chỉ là nghĩa vụ mà còn tạo ra công đức lớn lao, giúp người con tích lũy phúc báu

cho đời này và đời sau.

Cho nên, Tổ sư Thiện Đạo (613–681), người đại thành Tịnh độ tông Trung Quốc, cũng từng dạy: “*Dục cầu sinh Tịnh độ, tiên tu hiếu hạnh.*” (Muốn cầu sinh về cõi Tịnh, trước phải tròn hiếu đạo).

2.2 Chữ Hiếu trong Nho giáo

Lý tưởng và thực hành Nho giáo xem hiếu là căn bản của đạo lý, là nền tảng để xây dựng gia đình, xã hội và quốc gia. Trong Hiếu Kinh, Khổng Tử nói: “*Hiếu giả, thiện chi bản dã.*”[8] (Hiếu là gốc của mọi điều thiện). và Trong Luận Ngữ, Học Nhi, Khổng Tử còn dạy rằng: “*Hiếu để giả, kỳ vi nhân chi bản dư*”[9] Nghĩa là (Người có hiếu với cha mẹ, kính thuận anh em, ấy là gốc của nhân đức). Vì vậy người con có hiếu là người “*kính cẩn lúc cha mẹ còn sống, và thương tiếc khi cha mẹ qua đời*”.

Trong sách “*Hiếu kinh*”, là một trong những tác phẩm quan trọng nhất về đạo Hiếu có viết rằng: “*Phù hiếu, thiên chi kinh, đại chi nghĩa, dân chi hành dã*”[10] nghĩa là: (Hiếu là đạo trời, nghĩa đất, là nét sống của con người). Nhưng hơn cả hình thức, chữ hiếu trong Nho giáo mang theo lý tưởng trị quốc bình thiên hạ.

Bởi người con hiếu sẽ là người biết ơn, có trách nhiệm, biết chăm lo cho gia tộc, rồi mở rộng ra xã hội. Trong Luận Ngữ, Tử Hạ hỏi về chữ hiếu, Khổng Tử đáp: “*Hiếu giả, sắc nan. Hiện kim chi hiếu giả, năng dưỡng. Chí ư khuyến mã, giai năng hữu dưỡng. Bất kính, hà dĩ biệt hồ?*”[11] Nghĩa là: (Người có hiếu thật khó ở nơi cung kính. Nay người ta gọi là hiếu là nuôi dưỡng cha mẹ. Nhưng chó ngựa cũng có nuôi, nếu không có lòng kính thì có gì khác?). Cho nên Tăng Tử cũng giảng: “*Thân thể phát phu, thụ chi phụ mẫu, bất cảm huý thương, hiếu chi thủy dã*”[12] nghĩa là (thân thể tóc da là do cha mẹ ban cho, không dám làm tổn hại, ấy là khởi đầu của hiếu) Vì vậy, hiếu không chỉ là nuôi dưỡng vật chất, mà còn ở sự cung kính, tận tâm. Nếu chỉ nuôi như nuôi súc vật thì chưa thể gọi là hiếu.



Hình ảnh minh họa (sưu tầm).

2.3. Chữ Hiếu trong Lão giáo

Thuận theo tự nhiên, giữ lấy đạo trời, Lão giáo tuy không nói trực tiếp nhiều về hiếu, nhưng lại nhấn mạnh đến đạo lý “*Thiên địa chi đạo*”, nghĩa là đạo trời đất. Trong đó quan hệ cha mẹ, con cái là một phần không thể tách rời. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết: “*Người thuận Đạo thì thân mình yên, gia đình hòa, quốc gia ổn, thiên hạ bình.*”[13] Sự yên ổn từ thân đến quốc gia, bắt đầu từ việc người ta sống thuận đạo, mà “*thuận đạo*” tức là giữ được lễ nghĩa, kính thuận cha mẹ, hòa thuận với người thân.

Cái “*Đạo*” mà Lão Tử nói không ngoài những mối quan hệ nền tảng của luân thường, trong đó hiếu là một cột trụ vững chắc. Từ đó, Hiếu không chỉ là phụng dưỡng cha mẹ, mà còn là sống hoà hợp với đạo Trời.

2.4 Chữ Hiếu trong văn hóa Việt

Hồn dân tộc trong lòng đạo lý từ ca dao đến tục ngữ, từ sử thi đến văn học dân gian, chữ hiếu luôn hiện diện như một dòng chảy ngọt ngào và bền vững: “*Công cha như núi Thái Sơn; Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*” Hay: “*Ai về tôi gửi buồng cau Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.*”

Trong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du, không chỉ là kiệt tác văn học mà còn là tiếng nói của đạo Hiếu. Thúy Kiều vì chữ Hiếu mà bán mình chuộc cha: “*Xót người tựa cửa hôm mai, Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ? Sống làm con*

ở trong nhà, Thờ cha kính mẹ ấy là đạo con”[14] Chữ hiếu trở thành một động lực lớn nhất cho hành động hi sinh, vượt lên cả đạo tình yêu lứa đôi, để bảo toàn danh tiết và danh dự gia đình.

Trong sách Gia Huấn Ca, Nguyễn Trãi có dạy rằng: *“Thờ cha mẹ ở hết lòng, ấy là chữ Hiếu trong luân thường”*[15] và nhà văn Nguyễn Nhật Ánh cũng từng nói: *“Thời nay, chữ Hiếu không còn gánh nước đầy ao, mà là những cuộc điện thoại hỏi thăm, những cái ôm khi về nhà”*[16] Với sự bận rộn của công việc, lối sống cá nhân hóa và ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, khái niệm hiếu hạnh dường như dần mai một hoặc bị rút gọn thành khía cạnh vật chất: gửi tiền, mua thuốc, xây nhà. Điều đó cần thiết nhưng chưa đủ. Hiếu hiện đại cần mở rộng hơn nữa, hướng đến:

- Lắng nghe và chia sẻ cảm xúc với cha mẹ: Khi thời gian là quý giá, một cuộc gọi mỗi ngày, một buổi ăn tối trọn vẹn, một chuyến về quê cũng có thể là hiếu hạnh.
- Không để cha mẹ cô đơn trong tuổi già: Nhiều cụ già sống cùng con nhưng cô đơn vì con cái chỉ dán mắt vào điện thoại.
- Giữ gìn thanh danh và đạo đức trong hành xử: Đừng làm điều gì khiến cha mẹ phải xấu hổ với làng xóm, xã hội. Hiếu không chỉ là trách nhiệm, mà còn là niềm vui.

2.5 Chữ Hiếu trong cuộc sống hiện đại

Ngày nay, nhiều người vì bận rộn mà ít dành thời gian cho gia đình. Tuy nhiên, Thích Nhất Hạnh từng nhắc nhở: *“Hiếu là năng lượng của tình thương, không phải là nghĩa vụ”*[17] Hiếu thảo không nên xuất phát từ trách nhiệm ép buộc, mà phải đến từ tình yêu thương chân thành. Dù cuộc sống có thay đổi, lòng hiếu kính vẫn phải giữ gìn.

Ngày nay, nhiều bạn trẻ sống bất hiếu với cha mẹ. Thật đau lòng mỗi khi những hình ảnh cha mẹ bị con cái ngược đãi hoặc bị giết chết được các phương tiện truyền thông đưa lên mặt báo.

Quả thật, nói tới Chữ Hiếu trong xã hội ngày nay, chúng ta không khỏi băn khoăn lo lắng. Nền đạo đức bị suy đồi, con người bị cuốn hút vào chủ nghĩa thực dụng. Họ coi của cải vật chất và tiền bạc là *“số một”*. Vì thế, vấn đề chăm sóc cha mẹ già trở nên gánh nặng, nói gì đến Chữ Hiếu. Nhiều cha mẹ phàn nàn: *“Nuôi dạy con nên người, khi đủ lông đủ cánh, chúng đã quay lưng ngay không còn nghĩ tới đấng sinh thành”*.

Xã hội hiện nay đề cao thái quá tính độc lập của cá nhân, nên có cha mẹ già coi như một “*gánh nặng*”. Cũng chính tuổi già của cha mẹ làm thay đổi tính nết: dễ cảm, hay tủi hờn, chấp nhất, sinh ra khó tính, làm cho con cháu khó chịu, dẫn đến tình trạng khinh thường ông bà. Trường hợp con cái khá giả thường phải giao tiếp khách làm ăn lớn, có mặt của cha mẹ là một trở ngại. Vì thế, gửi cha mẹ vào viện dưỡng lão, hay đưa về quê; mỗi tháng gửi cho ông bà ít tiền, thế là xong. Trường hợp ngược lại, càng nảy sinh những phức tạp, những đau khổ hơn cho cha mẹ. Vì gia đình túng bấn, con cái tức giận, trút những bực tức bằng cách: đánh con, mắng vợ, chửi chó, mắng mèo... Còn biết bao cảnh đau lòng cho cha mẹ, nảy sinh tự ti mặc cảm, đau buồn. Có lúc các ngài than thầm, khóc vụng, tủi cho số phận.

Thực trạng trên đang là tiếng chuông báo động về sự bất hiếu, đặc biệt đối với giới trẻ. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng Bất Hiếu và tha hoá đạo đức của giới trẻ, do bản thân họ thiếu tình yêu thương, thiếu lòng quảng đại; họ sống bằng thứ lý trí sắt đá, tình cảm khô cằn của mình. Thêm vào đó, do ngoại cảnh tác động: khi một con người bị chính cái xấu hãm hại, khi mà những điều tốt đẹp không xảy đến với bản thân, thì họ sẽ trở nên hận đời và Bất Hiếu với cha mẹ. Nhưng chung quy lại, cái gốc chính là cách sống của giới trẻ ngày nay, và cách giáo dục nhân bản từ trong gia đình cho đến nhà trường và ngoài xã hội còn quá thờ ơ, hời hợt.

Trong thời đại công nghệ và biến động, hiếu hạnh có thể thay đổi hình thức, nhưng không bao giờ được mất đi bản chất. Hãy làm cho chữ “*Hiếu*” không chỉ sống trong sách vở, chùa chiền hay lễ Vu Lan, mà sống trong từng bữa cơm, từng cuộc trò chuyện và từng hơi thở của đời sống hiện đại hôm nay.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, đạo đức xã hội nói chung, đạo đức gia đình nói riêng có nhiều biểu hiện suy thoái, xuống cấp. Nhiều gia đình đã lơ là việc giáo dục con cái nên đã xảy ra không ít phiền lụy đến gia đình và xã hội. Hơn lúc nào hết, đã đến lúc mọi gia đình cần để tâm tái lập gia giáo, gia phong, phải nghĩ tới cái đạo ăn ở có lễ nghĩa, quy củ, trật tự nề nếp trong nhà và tộc họ mình, sau đó là xã hội, trên cơ sở giáo dục con cháu sống văn minh, văn hóa. Bởi bất cứ ai tồn tại trên cõi đời đều được sinh ra từ cha mẹ mình.

Thể hiện đạo hiếu với cha mẹ không chỉ là bổn phận, trách nhiệm của người làm con, mà còn là quyền lợi thiêng liêng và nghĩa vụ cao cả của mỗi người. Việc giáo dục đạo hiếu giúp con cái thấy được bổn phận làm con, giữ đúng vị trí của mình trong gia đình. Không chú tâm tới giáo dục đạo hiếu trong gia đình là một sai lầm trầm trọng, bởi nó là cái nền móng thiết yếu nhất của đạo đức xã hội và con người.

Trong thực tế đầy biến động của xã hội hiện nay, bên cạnh những tấm gương hiếu thảo, những tấm lòng nhân nghĩa, ân tình với cha mẹ, vẫn còn đó nhiều người con có thái độ bất nhân, bất nghĩa, thiếu tôn trọng hoặc có hành vi hỗn láo, vô đạo đức với cha mẹ. Một số người coi việc nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ như một gánh nặng.

Một số người khác lại nghĩ chỉ cần đóng góp tiền bạc để nuôi dưỡng cha mẹ là đã làm tròn bổn phận. Có những người rất giàu có thì báo hiếu bằng cách thuê những người xa lạ về chăm sóc cha mẹ, để cha mẹ sống trong buồn tủi, cô đơn: *“Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể; Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày”*. Những hiện tượng tích cực và tiêu cực về đạo hiếu đang xảy ra trong xã hội hiện nay đã đặt ra rất nhiều vấn đề bức xúc khiến chúng ta phải suy nghĩ.

Chúng ta cần lên án và phê phán các hiện tượng con cái ngược đãi cha mẹ. Muốn thực hiện được điều đó, chúng ta phải nâng cao hơn nữa vai trò của giáo dục chữ Hiếu trong giai đoạn hiện nay. Nếu từ xa xưa, ông cha ta đã rất coi trọng và rèn giũa chữ Hiếu thì ngày nay, chúng ta phải ra sức nâng niu, trân trọng và gìn giữ nó. Chữ Hiếu có một ý nghĩa hết sức lớn lao là đã tạo ra giá trị tinh thần của con người Việt Nam giàu lòng nhân nghĩa và độ lượng khoan dung.

Bởi vì, một con người mà không có hiếu đối với ông bà, cha mẹ, không biết yêu thương, kính trọng những người đã sinh thành dưỡng dục mình thì rất khó có nhân cách. Vì vậy, Giữ gốc giữa dòng chảy này, đức Phật dạy trong Tăng Chi Bộ Kinh *“Ai cung kính cha mẹ, đời này được khen ngợi, đời sau sinh về cõi trời.”*[18] Hiếu là nhịp cầu nối truyền thống và hiện đại, giữ được chữ hiếu chính là giữ được cội nguồn. Hiếu hạnh không chỉ là nghĩa vụ mà còn là nghệ thuật sống, là nơi mà lòng biết ơn, sự tôn kính và tình thương hòa quyện với nhau trong từng hành vi nhỏ nhất. Một xã hội có hiếu là xã hội ổn định, lành mạnh và bền vững.

3. Kết luận

Hiếu không phải là một khái niệm cũ kỹ, đem cất trong viện bảo tàng của đạo đức. Hiếu là mạch sống, là hơi thở, là tiếng nói âm thầm nhưng thiết tha vang vọng qua bao thế hệ.

Trong dòng chảy không ngừng của thời đại số, nơi mà con người có thể chạm tay đến những điều xa xôi nhất, thì lại dễ quên đi những điều gần gũi nhất, như ánh mắt của mẹ, như bàn tay chai sạn của cha. Hiếu hạnh không cần hình thức hoa mỹ, không đợi những dịp đặc biệt; nó cần một tấm lòng biết ơn, sống động và chân thành trong từng ngày.

Ngày nay, báo hiếu không chỉ nằm ở việc chăm lo cơm áo, mà còn ở chỗ hiếu được nổi cô đơn của cha mẹ, trân trọng từng phút giây còn được sống cùng, và nối dài đạo lý ấy cho thế hệ mai sau. Một người con hiếu thảo hôm nay không chỉ làm tròn chữ hiếu với cha mẹ mình, mà còn góp phần gieo trồng một xã hội biết ơn, biết yêu thương và gìn giữ cội nguồn. Giữa thế gian biến động, hiếu hạnh chính là ngọn lửa nhỏ – âm ỉ nhưng bền bỉ – sưởi ấm từng mái nhà, từng tâm hồn, từng nếp sống. Khi mỗi người biết thắp lên ngọn lửa ấy trong lòng mình, thì dù xã hội có thay đổi bao nhiêu, chữ Hiếu vẫn không hề mất đi – mà chỉ chuyển hóa, lan tỏa, và thăng hoa theo thời đại.

Hãy bắt đầu bằng một việc nhỏ hôm nay là một cuộc điện thoại, một cái ôm, một lời cảm ơn, bởi đôi khi, hiếu không phải là điều to lớn, mà là sự có mặt trọn vẹn và thương yêu chân thành ngay trong phút giây này.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Thiện Hạnh** - Phó Viện trưởng Phân viện NCPHVN tại Hà Nội

Chú thích:

[1] Kinh Tăng Chi Bộ, Đức Phật Thích Ca, NXB tôn Giáo, tr. 156

[2] 1) Ôn thai nghén, 2) Ôn sinh thành, 3) Ôn dưỡng dục, 4) Ôn nhọc nhằn, 5) Ôn lo lắng, 6) Ôn cho bú mớm, 7) Ôn tắm rửa, 8) Ôn thương nhớ, 9) Ôn vì con làm điều ác, 10) Ôn lo lắng trọn đời.

[3] Kinh Vu Lan Bồn, NXB Hồng Đức, tr. 89

[4] Đạo Phật Hiện Đại, Thích Nhất Hạnh, NXB Phương Đông, 2018, tr. 112

[5] Trích Kinh Báo Ân Cha Mẹ, bản dịch: HT. Thích Trí Tịnh, NXB Tôn Giáo, 2006, tr. 15

[6] Luật Tứ Phần, bản dịch: HT. Thích Thiện Siêu, NXB Tôn Giáo, 2007, tr. 243

[7] Kinh Trường Bộ, Thích Minh Châu dịch, NXB Tôn Giáo, 2003, tr. 145

[8] Hiếu Kinh, bản dịch: Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn Học, 2002, tr. 5

[9] Luận ngữ- Nhi học, Khổng Tử, NXB Văn học, tr. 3

[10] Hiếu kinh, Khổng Tử truyền, NXB Đồng Nai, tr. 12

[11] Luận Ngữ, thiên Vi Chính, bản dịch: Nguyễn Duy Cần, NXB TP.HCM, 2013, tr. 87

[12] Hiếu kinh, Tăng Tử chú, NXB Tôn Giáo, tr. 25

[13] Đạo Đức Kinh, bản dịch: Nguyễn Duy Cần, NXB TP.HCM, 2015, tr. 47

[14] Truyện Kiều, Nguyễn Du, NXB Văn Học, 2011, tr. 77

[15] Gia Huấn Ca, Nguyễn Trãi, NXB Trẻ, tr. 67

[16] Cây Chuối Non Đi Giày Xanh, Nguyễn Nhật Ánh, NXB Trẻ, tr. 134

[17] Đạo Phật Hiện Đại, Thích Nhất Hạnh, NXB Phương Đông, 2018, tr. 89

[18] Tăng Chi Bộ Kinh, chương II, phẩm Song Yếu, bản dịch: HT. Minh Châu, NXB Tôn Giáo, 2010, tr. 103

Tham khảo sách:

1. Kinh Báo Ân Cha Mẹ, Dịch giả: Hòa thượng Thích Trí Tịnh. NXB: Tôn Giáo, 2006. 2. Luật Tứ Phần, Dịch giả: Hòa thượng Thích Thiện Siêu. NXB: Tôn Giáo, 2007.

2. Tăng Chi Bộ Kinh, Dịch giả: Hòa thượng Thích Minh Châu. NXB Tôn Giáo, 2010.

3. Hiếu Kinh, Dịch giả: Nguyễn Hiến Lê. NXB Văn Học, 2002 .

4. Luận Ngữ, Dịch giả: Nguyễn Duy Cần. NXB TP. Hồ Chí Minh, 2013.

5. Đạo Đức Kinh, Dịch giả: Nguyễn Duy Cần. NXB TP. Hồ Chí Minh, 2015.

6. Truyện Kiều, Tác giả: Nguyễn Du. NXB Văn Học, 2011.

7. Ca dao – Tục ngữ Việt Nam, Tuyển chọn: Vũ Ngọc Phan. NXB Văn Học, 2009.